TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/KT- ST
Ngày 07 tháng 11 năm 2019
Về việc: "Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bông Hường
2. Ông Nguyễn Hải Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ số 94/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/QĐST-HPT ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V,

Địa chỉ trụ sở chính: số 9-19 đường H, phường N, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc K, chức danh: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Hoàng T, sinh năm 1992,

Văn bản ủy quyền số 08/GUQ-HĐQT ngày 22/01/2018, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T,

Địa chỉ trụ sở chính: số 1/19/27 đường L, phường P, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang T, Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ thường trú: số 9 Đường 30/4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, nguyên đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V do ông Lâm Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/3/2015, Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V ký Hợp đồng mua bán sắt thép với Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T đã xuất hóa đơn đối với hàng hóa giao cho Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T.

Ngày 31/10/2015, Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T đã ký biên bản đối chiếu công nợ với tổng số tiền 219.044.128 đồng.

Ngày 28/01/2016, Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T đã thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày 28/01/2016 cho đến nay, Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T chưa thanh toán số tiền còn lại làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại văn bản ngày 07/10/2019, Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, lãi chậm thanh toán 61.647.568 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; tuy nhiên không có quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, lãi chậm thanh toán 61.647.568 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng; án phí sơ thẩm buộc Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, nguyên đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V khởi kiện yêu cầu bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, lãi chậm thanh toán 61.647.568 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng theo hợp đồng mua bán số 17-2015/HĐMB-C&T-KD1 ngày 06/3/2015 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/10/2015 là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán theo Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T, có địa chỉ trụ sở chính tại số 1/19/27 đường L, phường P, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền: Tại Văn bản ủy quyền số 08/GUQ-HĐQT ngày 22/01/2018, Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V ủy quyền cho ông Lâm Hoàng Thanh tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 07/10/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T và người đại diện theo pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, lãi chậm thanh toán là 61.647.568 đồng (lãi suất 1%/tháng/nợ gốc, thời hạn tính từ ngày 20/6/2016 đến ngày 10/7/2019). Tổng số

tiền phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng.

Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án số 94/2017/TB-TLVA ngày 23/11/2017, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp, hòa giải đối với bị đơn, nhưng bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp cho Tòa án, cũng như không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn theo quy định tại các điều 92, 196, 199 và điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày 06/3/2015, Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V và Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T ký kết hợp đồng mua bán sắt thép số 17-2015/HĐMB-C&T-KD1 ngày 06/3/2015 và đến ngày 31/10/2015 bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T xác lập Biên bản đối chiếu công nợ với số tiền còn nợ lại 219.044.128 đồng (nợ gốc là 209.745.415 đồng). Nguyên đơn xác định ngày 28/6/2016, bị đơn đã thanh toán được số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 109.745.415 đồng chưa thanh tóa cho nguyên đơn.

Tại văn bản ngày 07/10/2019, nguyên đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng/số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, thời gian tính lãi suất kể từ ngày 28/01/2016 đến ngày 10/7/2019 số tiền lãi suất phải trả là 61.647.568 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng là phù hợp quy định tại Điều 440; khoản 1, 2 Điều 357 và khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiển sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, lãi chậm thanh toán 61.647.568 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí , lệ phí Tòa án thì bị đơn Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V tổng số tiền 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng, nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.569.749 (tám triệu, năm trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm bốn mươi chín) đồng.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.893.114 (ba triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn , một trăm mười bốn) đồng theo biên lai thu số 0010196 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V.

1. Buộc Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền nợ gốc 109.745.415 đồng, lãi chậm thanh toán 61.647.568 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 171.392.983 (một trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Buộc Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.569.749 (tám triệu, năm trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm bốn mươi chín) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh V số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.893.114 (ba triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn , một trăm mười bốn) đồng theo biên lai thu số 0010196 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh